



Tên trước đây: Shell Torcula Oils

Shell Air Tool Oil S2 A 100

- Bảo vệ tin cậy
- Bôi trơn dạng sương

Dầu bôi trơn dụng cụ khí nén và khoan đá

Shell Air Tool S2 A được phát triển để đáp ứng yêu cầu bôi trơn đặc biệt của các dụng cụ khí nén, bao gồm các dụng cụ làm việc kiểu va đập, hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt nhất. Dầu được thiết kế giúp duy trì lớp màng bôi trơn vững chắc và hiệu quả, đáp ứng mọi yêu cầu cao nhất của các cơ cấu khoan khí nén, cũng như đem đến khả năng bôi trơn phun sương tuyệt vời cho các dụng cụ khí nén đa dụng.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các tính năng & lợi ích

▪ Bảo vệ chống ăn mòn & chống mài mòn đáng tin cậy

Shell Air Tool S2 A có khả năng bôi trơn chống mài mòn tuyệt hảo để bảo vệ các dụng cụ va đập – kể cả khoan đá – hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt.

Dầu cũng giúp chống ăn mòn cực tốt trong các điều kiện phải chống chịu nước rửa trôi nước mãnh liệt.

Màng dầu bền vững đem tới khả năng chịu tải tuyệt hảo và nâng cao tuổi thọ khoan.

▪ Duy trì hiệu suất hệ thống

Để đảm bảo bôi trơn hiệu quả trong mọi quá trình hoạt động, Shell Air Tool S2 A có tính năng chảy loãng ở nhiệt độ thấp rất tốt, duy trì khả năng bôi trơn và chống hiện tượng đọng dầu trong các bộ phận bị làm lạnh do khí giãn nở nhanh.

Shell Air Tool S2 A có khả năng nhũ hóa tuyệt vời, cho phép bôi trơn tốt trong môi trường ẩm ướt.

▪ Các dụng cụ khí nén chịu va đập

Dầu phù hợp cho nhiều loại dụng cụ khí nén cơ động chịu va đập thường dùng trong khoan đá, hầm mỏ hoặc xây dựng (khoan hầm, đào giếng .v.v...)

▪ Các ứng dụng bôi trơn bằng sương dầu

Shell Air Tool Oil S2 A cũng sử dụng tốt cho các ứng dụng yêu cầu bôi trơn phun sương dầu, như các dụng cụ khí nén trong ngành chế tạo.

▪ Các ứng dụng khác

Có thể sử dụng trong một số hệ thống bôi trơn cho các bánh răng và ổ đỡ hay bị lẫn nước.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

▪ ISO 6743-11 Loại PAC và PBC

Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật của Shell.

Khả năng tương thích & Hòa trộn

▪ Tính tương thích với lớp sơn, gioăng, phốt

Shell Air Tool S2 A tương thích với các loại vật liệu làm gioăng và sơn thường được sử dụng với dầu gốc khoáng.

Các ứng dụng chính



Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất	Phương pháp		Air Tool Oil S2 A 100
Cấp độ nhớt ISO	ISO 3448		100
Độ nhớt động học	@40°C	mm ² /s	100
Độ nhớt động học	@100°C	mm ² /s	11.5
Chỉ Số Độ Nhớt	ISO 2909		102
Điểm chớp cháy	°C		241
Điểm đông đặc	°C		-24
Khối lượng riêng	@15°C	kg/m ³	884

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

▪ Sức khỏe và An toàn

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ <http://www.epc.shell.com>

▪ Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

▪ Tư vấn

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.